

QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP CÔNG NGHỆ THÔNG TIN

ThS. PHAN QUỐC CƯỜNG

QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP CÔNG NGHỆ THÔNG TIN

ThS. PHAN QUỐC CƯỜNG

0972.425.113

Email: cuong.phan@ut.edu.vn

CÁC KHÁI NIỆM

PHÂN LOẠI HOẠT ĐỘNG KD

MỤC ĐÍCH VÀ MỤC TIÊU

KINH DOANH LÀ GÌ?

- Kinh doanh: Là việc sản xuất và cung cấp sản phẩm/ dịch vụ cho nền kinh tế quốc dân thông qua hoạt động trao đổi
- Một người/ một nhóm người kinh doanh đều phải trả lời 3 câu hỏi kinh điển:
 - + Sản xuất cái gì?
 - + Sản xuất như thế nào?
 - + Sản xuất cho ai?

DOANH NGHIỆP LÀ GÌ?

Cách 1: tiếp cận từ khái niệm xí nghiệp

- Xí nghiệp là một đơn vị kinh tế được tổ chức một cách có kế hoạch để sản xuất và tiêu thụ sản phẩm.
- Đặc trưng của xí nghiệp
 - + Không phụ thuộc vào cơ chế
 - + Phụ thuộc vào cơ chế
 - + Trong cơ chế kế hoạch hóa tập trung: Xí nghiệp được coi là một đơn vị kinh tế trong nền kinh tế quốc dân.
 - + Trong cơ chế thị trường: Xí nghiệp được coi là doanh nghiệp.

=> “Doanh nghiệp là một xí nghiệp hoạt động trong cơ chế thị trường”

DOANH NGHIỆP LÀ GÌ?

Cách 2: tiếp cận từ khái niệm tổ chức

- Tổ chức: là một nhóm tối thiểu 2 người trở lên, cùng hoạt động với nhau một cách quy củ, dựa trên những nguyên tắc, thể chế và tiêu chuẩn nhất định để thực hiện các mục tiêu chung.

⇒ **“Doanh nghiệp là một tổ chức hoạt động trong cơ chế thị trường”**

Cách 3: tiếp cận trong Luật doanh nghiệp

Doanh nghiệp là tổ chức kinh tế có tên riêng, có tài sản, có trụ sở giao dịch ổn định, được đăng ký kinh doanh theo quy định của pháp luật nhằm mục đích thực hiện các hoạt động kinh doanh.

**Các
cách
phân
loại
hoạt
động
kinh
doanh**



PHÂN LOẠI THEO NGÀNH KINH TẾ - KỸ THUẬT

- Về cơ bản, hệ thống phân ngành kinh tế của các quốc gia tuân theo hệ thống phân ngành quốc tế ISIC Rev.4 của Liên Hiệp Quốc. Tuy nhiên, giữa các quốc gia lại có sự khác biệt nhất định
- Ngoài ra, cũng có thể phân chia thành 3 lĩnh vực
 - + Sản xuất
 - + Dịch vụ
 - + Sản xuất và dịch vụ

PHÂN LOẠI THEO LOẠI HÌNH SẢN XUẤT

- Khái niệm loại hình sản xuất: Loại hình sản xuất là đặc tính tổ chức - kỹ thuật tổng hợp nhất của sản xuất, được quy định bởi trình độ chuyên môn hoá của nơi làm việc, số chủng loại và tính ổn định của đối tượng chế biến trên nơi làm việc
- Phân loại
 - DN sản xuất khối lượng lớn
 - DN sản xuất đơn chiếc
 - DN sản xuất hàng loạt

PHÂN LOẠI THEO PHƯƠNG PHÁP TỔ CHỨC SẢN XUẤT

- Mỗi phương pháp tổ chức sản xuất phải thích ứng với những đặc điểm trình độ tổ chức và kỹ thuật, với từng loại hình sản xuất của doanh nghiệp.
- Phân loại:
 - + Phương pháp sản xuất dây chuyền
 - + Phương pháp sản xuất theo nhóm
 - + Phương pháp sản xuất đơn chiếc

TỔ CHỨC SX THEO PHƯƠNG PHÁP DÂY CHUYỀN

Quá trình công nghệ được chia nhỏ thành nhiều bước công việc (BCV) có thời gian chế biến bằng nhau hoặc lập thành bội số với BCV có thời gian ngắn nhất

ĐẶC TRƯNG

NLV được chuyên môn hóa cao bố trí theo nguyên tắc đối tượng, hình thành đường dây chuyền

Đối tượng được chế biến đồng thời trên tất cả các nơi làm việc (NLV) của dây chuyền

TỔ CHỨC SX THEO NHÓM

Không tổ chức SX cho
từng sản phẩm cụ thể

ĐẶC TRƯNG

Tổ chức SX dựa trên cơ sở
phân nhóm sản phẩm để
thiết kế quy trình công
nghệ, bố trí máy móc thiết
bị chung theo sản phẩm
tổng hợp của nhóm

Sử dụng các dụng cụ, đồ
gá lắp chung cho từng loại
sản phẩm trong từng nhóm

TỔ CHỨC SX THEO NHÓM

- Phân nhóm sản phẩm: theo công nghệ và theo cấu tạo sản phẩm
- Lựa chọn, thiết kế sản phẩm tổng hợp (điển hình)
- Tính toán hệ số các BCV của mọi sản phẩm khác của nhóm trên cơ sở mối quan hệ của chúng với các sản phẩm điển hình
- Bố trí máy móc thiết bị sản xuất và xác lập các định mức kinh tế - kỹ thuật cần thiết cho sản phẩm điển hình.
- Thiết kế các dụng cụ, đồ gá lắp cần thiết để SX các sản phẩm trong nhóm
- Tổ chức SX theo nhóm

Ưu điểm: Có tác dụng nâng cao hiệu quả SX do nâng cao loại hình SX, chuyên môn hóa nơi làm việc

PHƯƠNG PHÁP TỔ CHỨC SX ĐƠN CHIẾC

- Đặc trưng

- + Không lập quy trình công nghệ cho từng sản phẩm mà chỉ quy định bước công việc chung
 - + Nơi làm việc không được chuyên môn hóa, sử dụng thiết bị, công nhân vạn năng
- => Tổ chức SX cho các SP không có tính chất lặp lại

- Nội dung

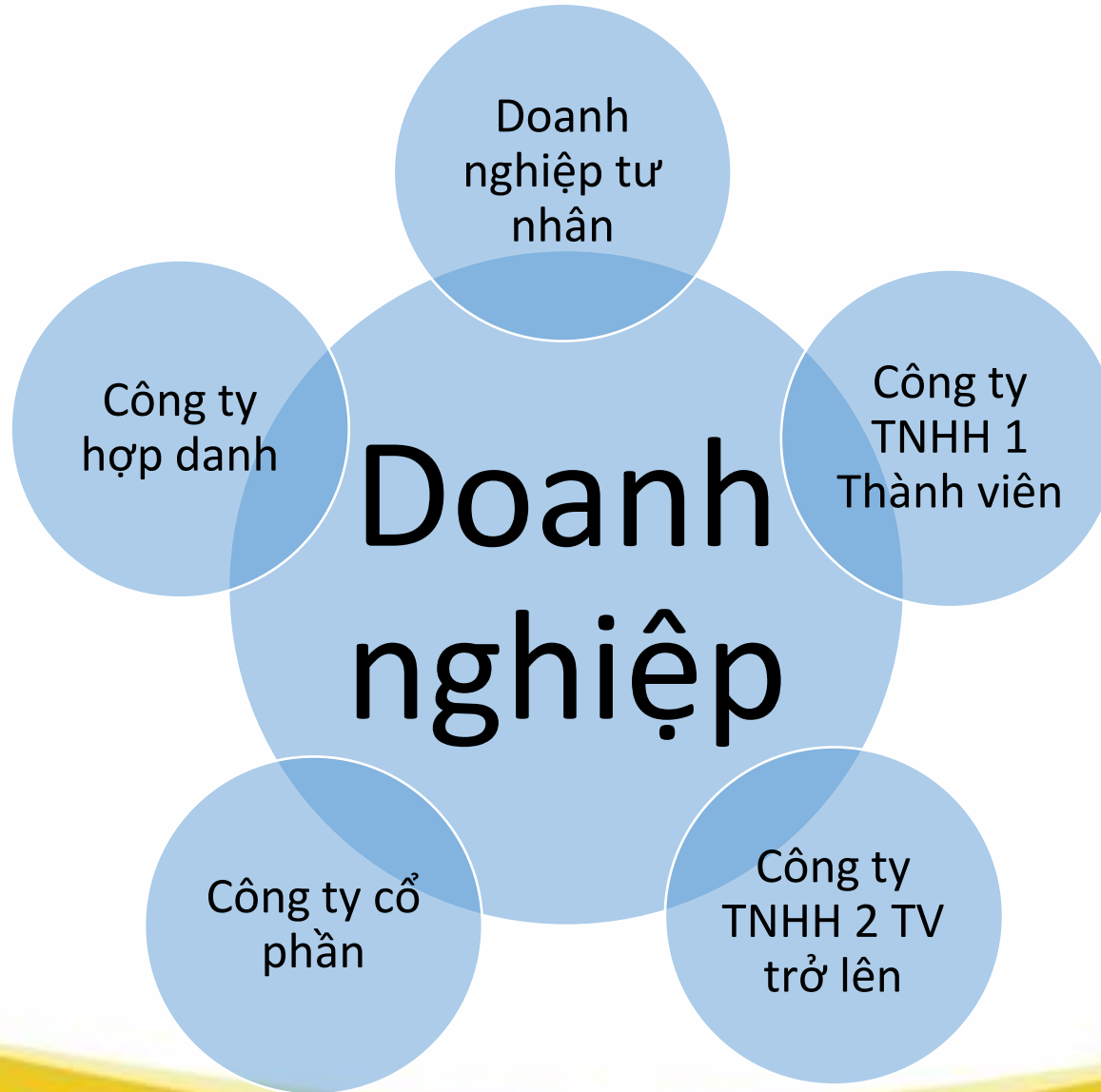
- + Xây dựng và bố trí SX theo nguyên tắc công nghệ
- + Sử dụng các kỹ thuật thích hợp khi tổ chức quá trình SX

- Hiệu quả và phạm vi áp dụng

- + Hiệu quả thấp nhất
- + Phạm vi: Chỉ áp dụng ở những nơi không đủ tiêu chuẩn SX theo 2 kiểu trên

Do tính chất đang hoàn thiện của pháp luật nên theo hình thức pháp lý ở nước ta ngày nay có các nhóm loại đối tượng kinh doanh chủ yếu sau:

- Nhóm đối tượng được gọi là doanh nghiệp
- Nhóm đối tượng chưa được gọi là doanh nghiệp
- Nhóm đối tượng không là doanh nghiệp



DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN

- Khái niệm: Là doanh nghiệp do một cá nhân làm chủ và tự chịu trách nhiệm bằng toàn bộ tài sản của mình về các hoạt động của doanh nghiệp.

- Chủ doanh nghiệp
 - + Có toàn quyền quyết định về mọi hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp
 - + Là đại diện của Công ty theo pháp luật.
 - + Có thể tự thực hiện công việc quản trị hoặc thuê người khác làm thay mình

CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN

- Công ty TNHH 1 thành viên do 1 tổ chức hay cá nhân làm chủ sở hữu, chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác trong phạm vi vốn điều lệ của công ty.

CÔNG TY TNHH HAI THÀNH VIÊN TRỞ LÊN

- Công ty TNHH 2 thành viên trở lên: Là 1 DN mà các thành viên có thể là cá nhân hoặc tổ chức, các thành viên chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của DN trong phạm vi số vốn đã góp vào DN.
- Có số lượng thành viên góp vốn không vượt quá 50 thành viên và tối thiểu là 2 người.

CÔNG TY CỔ PHẦN

- KN: Là một DN, trong đó các thành viên là các tổ chức, cá nhân có các cổ phần và chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của DN, trong phạm vi số vốn đã góp vào DN.
- Số lượng thành viên: Số cổ đông tối thiểu là 3, không hạn chế tối đa.
- Trách nhiệm: Các thành viên sẽ chịu trách nhiệm về các khoản nợ và tài sản khác trong phạm vi số vốn đã góp vào DN.
- Công ty có quyền phát hành cổ phiếu để huy động vốn, và phân phối lợi nhuận theo tỉ lệ tài sản mà cổ đông đóng góp.

CÔNG TY HỢP DANH

- KN: là DN trong đó có ít nhất 2 thành viên hợp danh và có thể có thành viên góp vốn.
- Công ty hợp danh không được quyền phát hành chứng khoán.
- Thành viên hợp danh phải chịu trách nhiệm bằng toàn bộ tài sản của mình và thành viên góp vốn chỉ chịu trách nhiệm bằng số vốn đóng góp về các khoản nợ của công ty.
- Cơ cấu tổ chức:
 - + Do các thành viên hợp danh thỏa thuận trong điều lệ.
 - + Các thành viên hợp danh có quyền ngang nhau khi quyết định các vấn đề

HỢP TÁC XÃ

- KN: Hợp tác xã là một tổ chức kinh tế tự chủ, do những người lao động có nhu cầu, lợi ích chung, tự nguyện góp vốn, góp sức lập ra theo quy định của pháp luật để phát huy sức mạnh của tập thể và của từng xã viên nhằm giúp sức nhau thực hiện hiệu quả hơn các hoạt động SX, KD, Dịch vụ và cải thiện đời sống, góp phần phát triển kinh tế, xã hội của đất nước
- Trước đây:
 - + Tồn tại dưới hình thức hợp tác xã kiểu cũ.
 - + Không tuân thủ nguyên tắc tự nguyện, dân chủ và cùng có lợi, quản lý yếu kém, hiệu quả kinh tế thấpBị tan rã hàng loạt vào cuối thập niên 80.
- Hiện nay: Tồn tại dưới hình thức Hợp tác xã cổ phần

- Doanh nghiệp Nhà nước: là tổ chức kinh tế do Nhà nước đầu tư vốn 100%, tổ chức thực hiện chức năng quản lý trên mọi mặt hoạt động sản xuất kinh doanh kể từ khi thành lập cho đến khi giải thể.
- Doanh nghiệp hùn vốn: là một tổ chức kinh tế mà vốn được đầu tư do các thành viên tham gia góp vào và được gọi là công ty. Họ cùng chia lời và cùng chịu lỗ tương ứng với phần vốn đóng góp.
- Doanh nghiệp tư nhân: là đơn vị kinh doanh có mức vốn không thấp hơn vốn đăng ký, do một cá nhân làm chủ và tự chịu trách nhiệm bằng toàn bộ tài sản của mình về mọi hoạt động của doanh nghiệp.

- Kinh doanh đơn ngành: Là hoạt động kinh doanh một hay một nhóm Sản phẩm/ Dịch vụ cùng một ngành
- Kinh doanh đa ngành: Là hoạt động kinh doanh nhiều loại Sản phẩm/ Dịch vụ khác ngành

- Kinh doanh trong nước: Là hoạt động kinh doanh chỉ gắn với quốc gia mình đăng ký kinh doanh
- Kinh doanh quốc tế: Là hoạt động kinh doanh ở phạm vi nhiều nước

MỤC ĐÍCH VÀ MỤC TIÊU (GOALS AND OBJECTIVES)

Sự khác biệt giữa **Mục đích** và **Mục tiêu** có thể tóm lại như sau:

Định Nghĩa:

- **Mục đích** đề ra những gì ta muốn đạt tới
- **Mục tiêu** đề ra những bước, hành động cụ thể để đạt Mục tiêu

Giới hạn thời gian:

- **Mục đích** thường là dài hạn, và **có thể** không có giới hạn thời gian
- **Mục tiêu** thường ngắn hạn, và có giới hạn về thời gian

Tác động:

- **Mục đích** có tác động lớn và lâu dài trên đời sống, sự phát triển của một cá nhân hay công ty
- **Mục tiêu** có tác động hướng tới **Mục đích**

Đo lường:

- **Mục đích** thường không được đo lường, hoặc khó đo lường được vì **Mục đích** thường mang tính trừu tượng.
- **Mục tiêu** phải đo lường được qua một đơn vị nào đó

MỤC ĐÍCH KINH DOANH

